

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1967 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý B và bà Phạm Thị G (đều đã chết); có chồng là Vũ Đức H; có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn M2, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958 (em trai ruột bà T); địa chỉ: Thôn M2, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 (em gái ruột bà T); địa chỉ: Thôn DT, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970 (em gái ruột bà T); địa chỉ: Thôn M2, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà M, bà P là: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1984 (cháu bà T); địa chỉ: Thôn M2, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Đình V, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn H, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

4. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

5. Ông Vũ Đức H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 9 năm 2012. Khoảng 06 giờ 00 ngày 18 tháng 01 năm 2022, Trần Thị H mặc áo mưa bằng nilon màu xanh, đầu đội mũ bảo hiểm màu đỏ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 17B1 - 248.XX đi từ nhà đến công ty làm việc. Khi đến đoạn đường 220A thuộc địa phận thôn H, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình, đoạn đường này mới được trải bê tông nhựa phẳng rộng 7,45m, được chia thành 02 làn đường ngược chiều nhau bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng 0,15m, mỗi làn đường rộng 3,65m, trong điều kiện trời còn tối, mưa nhỏ làm tầm nhìn bị hạn chế, mật độ phương tiện tham gia giao thông ít. Trần Thị H quan sát thấy

phía trước khoảng 10 mét có xe đạp do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi bên phải cùng chiều ở phần giữa đường, không có P tiện đi ngược chiều. H điều khiển xe mô tô vượt về bên phải xe đạp của bà T. Do vượt xe không đúng quy định, không đảm bảo về khoảng cách giữa hai phương tiện nên mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe mô tô tương ứng vị trí chân cầu gương va chạm với đầu ngoài tay nắm lái bên phải của xe đạp; mặt trước dưới đầu ngoài ốp đệm cao su giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô va chạm phần mặt lăn tiếp giáp bên trái của bánh lốp trước xe đạp. Sau va chạm, xe mô tô do H điều khiển bị nghiêng phải, di chuyển tiến lên và đổ nghiêng phải xuống mặt đường, các bộ phận bên phải xe mô tô cọ sát xuống mặt đường để lại cụm vết cày xước mặt đường dạng đứt quãng, chỗ đậm, chỗ nhạt, có hướng từ xã VH đi xã M, vết đơn rộng nhất 0,003m, vết đơn hẹp nhất rộng 0,005m (ký hiệu vết 3 trên sơ đồ hiện trường), điểm đầu, điểm cuối cụm vết 3 cách mép đường bên phải theo chiều đi lần lượt là 1,87m và 1,2m; phần đầu tay phanh bên phải xe mô tô va chạm xuống mặt đường bị gãy, để lại đầu núm tay phanh trên mặt đường. Bánh trước xe đạp của bà T bị gãy rời khỏi trục, một đầu trục bánh cọ sát xuống mặt đường để lại vết cày đơn (vết số 2) có kích thước (0,4x0,002)m nằm dọc theo trục đường 220A, điểm đầu vết phía xã VH cách mép đường bên phải theo chiều đi là 2,15m, điểm đầu vết phía xã M cách mép đường bên phải theo chiều đi là 1,95m. Xe đạp bị rời bánh trước và bị đổ nghiêng trái trên mặt đường, bánh xe sau hướng tim đường, tâm bánh xe sau và đầu càng trước cách mép đường bên phải theo chiều đi lần lượt là 1,74m và 0,77m, đầu bàn đạp bên trái cọ sát xuống mặt đường để lại vết cày đơn (vết số 1), điểm đầu vết phía xã VH cách mép đường bên phải theo chiều đi là 1,44 m, điểm đầu vết phía xã M cách mép đường bên phải theo chiều đi là 1,24m. Bà T bị ngã ra đường, vùng đầu, mặt, tay và chân va chạm xuống mặt đường, bị đa chấn thương. Sau khi gây tai nạn giao thông, H không đưa bà T đi cấp cứu mà dắt xe mô tô của H đến quán sửa xe của anh Nguyễn Tuấn A (cách nơi xảy ra tai nạn giao thông khoảng 100 mét) sửa xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến Công ty TNHH May Texhong, địa chỉ tại phường Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm việc, không trình báo cơ quan chức năng để trốn tránh trách nhiệm. Đối với bà T, sau khi xảy ra tai nạn, người dân phát hiện bà T và xe đạp nằm trên mặt đường, đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, gia đình bà T biết tin, đến đưa bà T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh

Thái Bình và đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, bà T chết do chấn thương sọ não. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình triệu tập H lên làm rõ vụ việc. Tại Cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 09/KLGĐTT-PC09 ngày 20 tháng 01 năm 2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Bà Nguyễn Thị T bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm thái dương phải, chảy máu não. Nguyên nhân bà Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Trần Thị H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thị H.

Cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 06 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 22 tháng 02 năm 2022. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 08 mảnh nhựa vỡ có kích thước, hình thù khác nhau, 01 đoạn kim loại dạng đầu tay phanh xe mô tô thu tại hiện trường và 01 đoạn tay phanh bên phải được tháo ra từ xe mô tô BKS 17B1 - 248.XX. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc K trình bày: Về phía gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 150 triệu đồng, ngoài ra, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Về mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của Trần Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, bản kết luận giám định pháp y về tử thi xác định về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T, biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản xem xét đồ vật liên quan, bản kết luận giám định và bản ảnh về dấu vết va chạm giữa hai xe. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị H có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 9 năm 2012. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18 tháng 01 năm 2022, Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 248.XX đi trên đoạn đường 220A thuộc địa phận thôn H, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình, do vượt xe đạp của bà Nguyễn Thị T đang đi cùng chiều phía trước không đúng quy định (vượt bên phải, không đảm bảo về khoảng cách giữa hai phương tiện) nên đã xảy ra va

chạm với xe đạp của bà T. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm bà T chết vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày do chấn thương sọ não. Sau khi gây tai nạn giao thông, H không đưa bà T đi cấp cứu mà dắt xe mô tô của H đến quán sửa xe rồi tiếp tục đi xe đến công ty làm việc, không trình báo cơ quan chức năng để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của Trần Thị H đã vi phạm khoản 2, khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Các điều luật được quy định cụ thể như sau:

[3.1] Điều 14. Luật Giao thông đường bộ: Vượt xe

....

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

...

4. Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

- a) Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;*
- b) Khi xe điện đang chạy giữa đường;*
- c) Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.*

....

[3.2] Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”:

...;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm bà Nguyễn Thị T bị chết.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị H, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị H, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội do vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, HĐXX cần chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Căn cứ tính chất mức độ của vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150 triệu đồng. Xét việc bồi thường trên của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, gia đình bị hại đã nhận

đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản:

[10.1] Đối với 08 mảnh nhựa vỡ có kích thước, hình thù khác nhau, 01 đoạn kim loại dạng đầu tay phanh xe mô tô và 01 đoạn tay phanh bên phải được tháo ra từ xe mô tô BKS 17B1 - 248.XX là tài sản quản lý của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V quản lý và trả lại anh Vũ Văn M (theo ủy quyền của bị cáo Trần Thị H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17B1 - 248.XX, 01 bộ quần áo mưa, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 01 quần vải, 01 bình đựng nước bằng kim loại, 01 túi nilon màu vàng, 01 đôi dép cao su; quản lý và trả lại anh Nguyễn Ngọc K (theo ủy quyền của đại diện gia đình bị hại) 01 xe đạp tuýp chéo, sơn màu xanh, giá để hàng sau có buộc 01 khung tre và gỗ, 01 làn nhựa, 01 sàng nhựa, 01 bao tải, 01 đôi dép cao su, 01 chiếc nón, 01 ống cổ vải len, 01 áo khoác rét và 01 quần âu. Xét thấy, việc trả tài sản, đồ vật trên là có căn cứ, đúng pháp luật, HĐXX không giải quyết.

[11] Bị cáo Trần Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Trần Thị H, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 22 tháng 02 năm 2022).

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 08 mảnh nhựa vỡ có kích thước, hình thù khác nhau, 01 đoạn kim loại dạng đầu tay phanh xe mô tô và 01

đoạn tay phanh bên phải được tháo ra từ xe mô tô BKS 17B1 - 248.XX. (Vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 5 năm 2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thị H, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 6 năm 2022). Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

